

Số: 614/BC-GDNN-GDTX

Quận 6, ngày 15 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NĂM 2022

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Tên trung tâm: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên quận 6
- Tên tiếng Anh: Vocational and Continuing Education Center At District 6
2. Địa chỉ trung tâm:
- Trụ sở chính: 687 Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
- Cơ sở 1: 743/15 Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
- Cơ sở 2: 743/34 Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
- Cơ sở 3: 200 Gia Phú, Phường 1, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
3. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận 6
4. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: **Công lập**
5. Năm thành lập trung tâm:
- + Năm thành lập Trung tâm dạy nghề quận 6: 1985
- + Năm thành lập Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận 6: 1993
- + Năm thành lập Trung tâm kỹ thuật hướng nghiệp quận 6: 1982
- + Năm sát nhập 03 trung tâm để thành thành lập Trung Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên quận 6: 2017
6. Thông tin liên hệ:
- Số điện thoại: (028) 39693039
- Mail: ttgdtqxq6.tphcm@moet.edu.vn
- Website: <http://www.ttgdnngdtqxq6.com.vn>
7. Thông tin liên hệ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp phụ trách công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Mail
1.	Đặng Ngọc Thu	Giám đốc – Chủ tịch hội đồng đảm bảo chất lượng	0987.474.749	ngocthu0906@yahoo.com.vn

2.	Lê Can Trường	Phó Giám đốc- Phó chủ tịch hội đồng đảm bảo chất lượng	0903.698.387	cantruongvt@gmail.com
3.	Lê Hữu Hạnh	Tổ trưởng tổ đào tạo nghề - thư ký hội đồng đảm bảo chất lượng	0987.234.807	lhhanh.q6@tphcm.gov.vn

B. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

I- TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Thực hiện tự đánh giá chất lượng		
09/05 – 13/05/2022	- Lập kế hoạch phân công nội dung tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chuẩn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. - Chuẩn bị đầy đủ và gửi các biểu mẫu đánh giá tiêu chí, tiêu chuẩn đến các đơn vị.	Đơn vị phụ trách BDCL
16/05-20/05/2022	- Các đơn vị lập kế hoạch, phân công các thành viên tự đánh giá. - Chuẩn bị nội dung tập huấn hướng dẫn. - Họp Hội đồng tự đánh giá chất lượng lần 1.	- Các đơn vị phụ trách BDCL - Hội đồng tự đánh giá chất lượng
25/05/2022	Các đơn vị gửi kế hoạch về đơn vị phụ trách BDCL để trình Giám đốc phê duyệt	Các đơn vị phụ trách BDCL
27/05/2022	Tổ chức tập huấn hướng dẫn về công tác bảo đảm chất lượng.	Đơn vị phụ trách BDCL
30/05-30/08/2022	Các đơn vị thực hiện theo kế hoạch; Tổ chức thu nhập, phân tích thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được.	Các đơn vị
31/08- 15/09/2022	- Lập phiếu báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn. - Trung tâm tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị theo thời gian quy định.	- Các đơn vị phụ trách BDCL - Hội đồng tự đánh giá chất lượng
16/09 – 30/09/2022	Các đơn vị gửi phiếu báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn về đơn vị phụ trách BDCL.	Các đơn vị
03/10-28/10/2022	- Tổng hợp phiếu báo cáo từ các đơn vị. - Viết dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định.	Đơn vị phụ trách BDCL

Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng		
31/10-11/11/2022	- Hợp Hội đồng tự đánh giá chất lượng lần 2. - Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng. - Hội đồng trình Giám đốc phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.	Hội đồng tự đánh giá chất lượng
Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cho cơ quan thẩm quyền		
14/11-30/11/2022	Lập báo cáo kết quả thực hiện tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định.	Đơn vị phụ trách BDCL
15/12/2022	- Gửi báo cáo về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp). - Gửi báo cáo về Sở Lao động – Thương binh & Xã hội TP.HCM.	- Đơn vị phụ trách BDCL - Phòng TC-HC

2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

2.1. Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: **96/100**

2.2. Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của Trung tâm
	Đề xuất kết quả đạt được	100	<i>Đạt tiêu chuẩn kiểm định</i>
	Tổng điểm	100	96
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	10	10
	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu, nhiệm vụ và sứ mạng của trung tâm được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động; có kế hoạch và định hướng xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng trong trung tâm. Các nội dung trên được công bố công khai theo quy định để nhà giáo, cán bộ quản lý, người học và xã hội biết.	2	2
	Tiêu chuẩn 1.2: Có báo cáo phân tích, đánh giá nhu cầu thị trường lao động để xác định các nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của trung tâm và yêu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành.	2	2
	Tiêu chuẩn 1.3: Ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị. Hàng năm, các	2	2

	văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trung tâm được rà soát, điều chỉnh nếu có.		
	Tiêu chuẩn 1.4: Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; các tổ chức đoàn thể hoạt động theo điều lệ, thực hiện giám sát góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, tổ bộ môn, đơn vị khác (nếu có) thuộc trung tâm được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.	2	2
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	18	18
	Tiêu chuẩn 2.1: Các nghề đào tạo của trung tâm được đăng ký theo giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp và đảm bảo các điều kiện tổ chức đào tạo theo quy định. Trung tâm ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.2: Trung tâm có hướng dẫn và thực hiện tuyển sinh theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.3: Xây dựng, phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học đảm bảo linh hoạt, phù hợp đối tượng người học, đặc điểm vùng, miền; thực hiện kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã phê duyệt.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.4: Các hoạt động đào tạo của trung tâm được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.5: Trung tâm thực hiện việc kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và cấp chứng chỉ cho người học theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.6: Trung tâm triển khai đào tạo theo hướng đa dạng hóa các phương thức đào tạo đáp ứng nhu cầu người học, phù hợp với điều kiện của trung tâm; phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong hoạt động giảng dạy, học tập và thực hành, thực tập của người học.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.7: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang	2	2

	bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.		
	Tiêu chuẩn 2.8: Trung tâm tổ chức và thực hiện liên kết đào tạo theo quy định hiện hành. Hằng năm, trung tâm tổ chức lấy ý kiến người học, nhà giáo và cán bộ quản lý về việc thực hiện liên kết đào tạo và điều chỉnh nếu cần thiết.	2	2
	Tiêu chuẩn 2.9: Sổ sách, biểu mẫu quản lý đào tạo được lưu giữ và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.	2	2
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động	18	16
	Tiêu chuẩn 3.1: Trung tâm có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi theo quy định đủ số lượng, phù hợp nghề và trình độ đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.2: Đội ngũ nhà giáo của trung tâm tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trung tâm.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.4 Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.5: Đội ngũ cán bộ quản lý của trung tâm được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định. Giám đốc, phó giám đốc trung tâm thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.6: Có quy định về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.7: Thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định đảm bảo công khai, minh bạch và khách quan	2	2

	Tiêu chuẩn 3.8: Trung tâm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo của trung tâm, cán bộ quản lý theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định.	2	0
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	18	18
	Tiêu chuẩn 4.1: Trung tâm có đủ chương trình, giáo trình các nghề đang đào tạo theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.2: Chương trình đào tạo đảm bảo nội dung, cấu trúc theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.3: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.6: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.7: Có đủ giáo trình cho các mô đun của từng chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.8: Giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn có sự tham gia của nhà giáo, chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm và đại diện đơn vị sử dụng lao động sau đào tạo; cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun trong chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 4.9: Hằng năm tổ chức lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học về chương trình, giáo trình, chỉnh sửa nếu cần thiết; ít nhất 3 năm 1 lần trung tâm tổ chức đánh giá chương trình, giáo trình theo quy định, thực hiện chỉnh sửa nếu cần thiết	2	2

5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo	14	12
	Tiêu chuẩn 5.1: Trung tâm có địa điểm đào tạo phù hợp, đáp ứng yêu cầu điều kiện dạy và học về mặt bằng, địa điểm học kiến thức nghề; địa điểm thực hành kỹ năng nghề; phương tiện, thiết bị, nguyên vật liệu đào tạo theo quy định về tổ chức lớp học và địa điểm đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.2: Phòng học lý thuyết, thực hành, xưởng thực hành đảm bảo nội quy, quy định về an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ, trang thiết bị được bố trí ngăn nắp, hợp lý đảm bảo các yêu cầu thực hành nghề của người học.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.3: Trung tâm có đủ chủng loại, số lượng và chất lượng thiết bị đào tạo theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.4: Có quy định về sử dụng thiết bị tự làm theo quy định hiện hành và tổ chức quản lý, sử dụng theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.5: Có thiết bị thực hành tương đương công nghệ đang sử dụng thực tế trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.	2	0
	Tiêu chuẩn 5.6: Thiết bị thực hành đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với chương trình đào tạo của trung tâm.	2	2
	Tiêu chuẩn 5.7: Có phòng đọc đủ chương trình, giáo trình các nghề mà trung tâm đào tạo phục vụ người học, nhà giáo nghiên cứu, tham khảo.	2	2
6	Tiêu chí 6: Quản lý tài chính	8	8
	Tiêu chuẩn 6.1: Trung tâm có quy định và thực hiện quy định về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán về tài chính theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 6.2: Các nguồn lực tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trung tâm.	2	2
	Tiêu chuẩn 6.3: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 6.4: Trung tâm chấp hành đầy đủ chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, thống kê và báo cáo định kỳ theo quy định; công khai tài chính theo quy định của pháp luật.	2	2

7	Tiêu chí 7: Dịch vụ người học	10	10
	Tiêu chuẩn 7.1: Trung tâm thông báo cho người học biết về quy chế đào tạo, kế hoạch đào tạo, nội dung chương trình đào tạo, quyền lợi và nghĩa vụ của người học.	2	2
	Tiêu chuẩn 7.2: Người học được hưởng chế độ, chính sách theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 7.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện.	2	2
	Tiêu chuẩn 7.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	2	2
	Tiêu chuẩn 7.5: Trung tâm thực hiện việc tư vấn giới thiệu việc làm cho người học.	2	2
8	Tiêu chí 8: Giám sát, đánh giá chất lượng	4	4
	Tiêu chuẩn 8.1: Trung tâm thực hiện hoạt động tự đánh giá và kiểm định chất lượng theo quy định; hằng năm thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 8.2: Hằng năm, trung tâm có kế hoạch và các giải pháp để thực hiện đảm bảo nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng nếu có.	2	2

II - TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

* Số lượng chương trình đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng: 01

* Số lượng chương trình đào tạo tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng: 88 điểm

1. Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Vi tính văn phòng trình độ sơ cấp

1.1. Thời gian thực hiện tự đánh giá chất lượng

Thời gian	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện
Thực hiện tự đánh giá chất lượng		
09 – 13/05/2022	- Lập kế hoạch phân công nội dung tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chuẩn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị. - Chuẩn bị đầy đủ và gửi các biểu mẫu đánh	Đơn vị phụ trách BDCL

	giá tiêu chí, tiêu chuẩn đến các đơn vị.	
16-20/05/2022	- Các đơn vị lập kế hoạch, phân công các thành viên tự đánh giá. - Chuẩn bị nội dung tập huấn hướng dẫn. - Họp Hội đồng tự đánh giá chất lượng lần 1.	- Đơn vị phụ trách BĐCL - Hội đồng tự đánh giá chất lượng
25/05/2022	- Các đơn vị gửi kế hoạch về đơn vị phụ trách BĐCL để trình Giám đốc phê duyệt	Đơn vị phụ trách BĐCL
27/05/2022	- Tổ chức tập huấn hướng dẫn về công tác bảo đảm chất lượng.	Đơn vị phụ trách BĐCL
30/05-30/08/2022	- Các đơn vị thực hiện theo kế hoạch; Tổ chức thu nhập, phân tích thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được.	Đơn vị phụ trách BĐCL
31/08- 15/09/2022	- Lập phiếu báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn. - Trung tâm tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị theo thời gian quy định.	- Đơn vị phụ trách BĐCL - Hội đồng tự đánh giá chất lượng
16/09 – 30/09/2022	- Các đơn vị gửi phiếu báo cáo tiêu chí, tiêu chuẩn về đơn vị phụ trách BĐCL.	Đơn vị phụ trách BĐCL
24/12-25/12/2022	- Tổng hợp phiếu báo cáo từ các đơn vị. - Viết dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định.	Đơn vị phụ trách BĐCL
Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng		
03-28/10/2022	- Họp Hội đồng tự đánh giá chất lượng lần 2. - Thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng. - Hội đồng trình Giám đốc phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.	Hội đồng tự đánh giá chất lượng
Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cho cơ quan thẩm quyền		
14/11-30/11/2022	- Lập báo cáo kết quả thực hiện tự đánh giá chất lượng theo mẫu quy định.	Đơn vị phụ trách BĐCL
15/12/2022	- Gửi báo cáo về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp). - Gửi báo cáo về Sở Lao động – Thương binh & Xã hội TP.HCM.	- Đơn vị phụ trách BĐCL - Phòng TC-HC

1.2. Kết quả tự đánh giá chất lượng

a) Tổng số điểm tự đánh giá chất lượng: 88

b) Tự đánh giá chất lượng: Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo nghề
Vi tính văn phòng trình độ sơ cấp

c) Bảng tổng hợp chi tiết điểm tự đánh giá chất lượng theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

STT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chương trình đào tạo
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		<i>Đạt tiêu chuẩn kiểm định</i>
	Tổng điểm	100	88
1	Tiêu chí 1: - Mục tiêu và tài chính	8	8
	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	4	4
	Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	4	4
2	Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo	12	8
	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định.	4	4
	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định; tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp chứng chỉ theo quy định; hồ sơ người học đầy đủ và đúng theo quy định.	4	4
	Tiêu chuẩn 3: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	4	0
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	16	12
	Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; hàng năm hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo	4	4

	giao.		
	Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo tất cả các mô-đun thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	4	4
	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng; 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	4	0
	Tiêu chuẩn 4: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; hàng năm hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	4	4
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	24	24
	Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	4	4
	Tiêu chuẩn 2: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức, kỹ năng nghề, các kỹ năng cần thiết khác, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp và phù hợp với khung trình độ quốc gia, tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.	4	4
	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo đảm bảo tính khoa học, chính xác, tính hệ thống, thực tiễn và phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ; linh hoạt đáp ứng sự thay đổi của kỹ thuật công nghệ và thị trường lao động.	4	4
	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt chuẩn đầu ra của các mô-đun và của chương trình đào tạo.	4	4
	Tiêu chuẩn 5: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành,	4	4

	đánh giá và cập nhật theo quy định; có đủ giáo trình cho các mô-đun của chương trình đào tạo.		
	Tiêu chuẩn 6: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun trong chương trình đào tạo; tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực; đảm bảo phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	4	4
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo	16	16
	Tiêu chuẩn 1: Phòng học, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn dựng và yêu cầu đào tạo.	4	4
	Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	4	4
	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	4	4
	Tiêu chuẩn 4: Nguyên, nhiên, vật liệu thực hành được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	4	4
6	Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học	8	8
	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo; các chế độ, chính sách đối với người học. Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	4	4
	Tiêu chuẩn 2: Thường xuyên cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	4	4
7	Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng	16	12

Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	4	0
Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	4	4
Tiêu chuẩn 3: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với nghề đào tạo.	4	4
Tiêu chuẩn 4: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	4	4

HO CHÍ MINH
TỈNH
HỒ CHÍ MINH

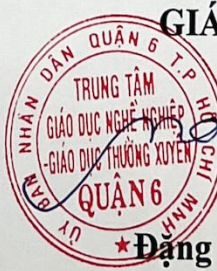
C. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

1. Đề xuất: không
2. Khuyến nghị: không

Nơi nhận:

- TCGDNN (để b/c);
- Sở LĐ-TBXH thành phố Hồ Chí Minh (để b/c);
- Ủy ban nhân dân quận 6 (để b/c);
- Lưu: VT, ĐTN.

GIÁM ĐỐC



★ Đặng Ngọc Thu